

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu.

Căn cứ vào Điều 80 và Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 5 tháng 7 năm 1993.

Điều 1.- Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 2

Những hoạt động sau đây không thuộc diện chịu thuế doanh thu:

1. Sản xuất nông nghiệp thuộc diện chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp;
2. Sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
3. Sản xuất hàng hóa xuất khẩu;
4. Hoạt động tín dụng".

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 8

1. Doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền thu từ hoạt động kinh doanh ở Việt Nam, không phân biệt ngành, nghề, hình thức kinh doanh, có cơ sở kinh doanh ở Việt Nam hay ở nước ngoài.

Doanh thu tính thuế đối với một số hoạt động kinh doanh được quy định như sau:

- a) Doanh thu đối với hoạt động sản xuất là tiền bán hàng;
- b) Doanh thu đối với hoạt động gia công là tiền gia công bao gồm tiền công, tiền nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và các chi phí khác;
- c) Doanh thu đối với hoạt động xây dựng là tiền thu về xây dựng.

Đối với hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị toàn bộ gắn với xây dựng, doanh thu tính thuế đối với hoạt động này không tính giá trị máy móc thiết bị;

d) Doanh thu đối với hoạt động vận tải là tiền thu cước phí vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý;

e) Doanh thu đối với hoạt động ăn uống là tiền thu về kinh doanh ăn uống;

g) Doanh thu đối với hoạt động kinh doanh thương nghiệp là tiền bán hàng hoặc là số chênh lệch giữa giá bán hàng với giá mua hàng;

h) Doanh thu đối với hoạt động đại lý bán hàng hoặc ủy thác mua, bán hàng là tiền hoa hồng được hưởng;

i) Doanh thu đối với hoạt động dịch vụ là tiền thu về hoạt động dịch vụ;

k) Doanh thu đối với hoạt động bảo hiểm là tiền thu về kinh doanh bảo hiểm.

2. Cơ sở kinh doanh có doanh thu bằng ngoại tệ, được nộp thuế bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng tiền Việt Nam, quy đổi theo tỷ giá mua vào do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nộp thuế.

3. Trong trường hợp trao đổi hàng hóa, dịch vụ hoặc tự cung ứng hàng hóa, tự cung ứng dịch vụ, thì hàng hóa, dịch vụ trao đổi hoặc tự cung ứng phải được tính thành tiền tại thời điểm phát sinh, theo giá thị trường để làm căn cứ tính thuế".

Điều 2. - Sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số ngành nghề kinh doanh trong Biểu thuế doanh thu hiện hành và ban hành kèm theo Luật này Biểu thuế doanh thu đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 3.- Luật này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1996.

Điều 4.- Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu cho phù hợp với Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995.

**Chủ tịch Quốc hội
NÔNG ĐỨC MẠNH**

BIỂU THUẾ DOANH THU ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995).

Số thứ tự	NGÀNH NGHỀ	Thuế suất (%)
1	2	3
	I. NGÀNH SẢN XUẤT	
1	Điện thương phẩm	8
2	Khai thác các loại tài nguyên khoáng sản:	
	a) Dầu mỏ, khí đốt, vàng, đá quý	8
	b) Lâm sản	4
	c) Thủy sản, tài nguyên và khoáng sản khác	2
	Riêng: khai thác than hầm lò	1
3	Sản xuất nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt	1
4	Luyện, cán, kéo kim loại và luyện cốc	2
	Riêng: luyện, cán, kéo kim loại màu, kim loại quý (vàng, bạc)	4
5	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm cơ khí	2
	Riêng: - Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải	1
	- Quạt điện, bàn là, biến thế và ổn áp điện dưới 15A, bơm nước điện dưới 10m ³ /giờ, máy giặt, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy hút bụi, hút ẩm, bình nóng lạnh, đồ dùng có gắn bộ phận điện (nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, máy xay sinh tố...), bếp ga, bếp điện, sản xuất, lắp ráp ô-tô từ 24 chỗ ngồi trở xuống	4
6	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử	8
	Riêng: Máy móc, thiết bị điện tử chuyên dùng, máy vi tính	4
7	Sản phẩm hóa chất	4
	Riêng: - Hóa chất cơ bản, phân bón	1
	- Thuốc trừ sâu, mối, mọt, côn trùng và các hóa chất khác phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,5
	- Dầu mỡ nhờn	2
8	Vật liệu xây dựng, kể cả cơ-lanh-ke, vữa bê tông, bê tông đúc sẵn	4
	Riêng xi măng: - Mác P300 trở lên	10
	- Mác dưới P300	6
9	Gốm, sành, sứ, thủy tinh	4
	Riêng thủy tinh dùng cho y tế	1

1	2	3
10	Chế biến lâm sản và sản xuất đồ gỗ	6
11	Giấy và sản phẩm bằng giấy Riêng: Bột giấy, giấy in báo và giấy vở học sinh	2 1
12	Xay, xát, chế biến lương thực Riêng mỳ ăn liền	2 6
13	Sản xuất, chế biến thực phẩm (bao gồm cả thuốc lá lá, thuốc lá sợi, thuốc lào, còn, cà phê, mỳ chính, đường, bánh kẹo...) Riêng: - Muối - Nước đá dùng cho đánh bắt thủy sản - Bột canh, nước chấm các loại, đầu thực vật, chè, sữa các loại - Nước ngọt, nước giải khát	6 0,5 2 4 8 4
14	Chế biến thủy sản	4
15	Sợi, dệt, bông: a) Sợi các loại (bao gồm cả sợi len dệt thảm, sợi đay, tơ, cói), chỉ Riêng: Sợi len, sợi tổng hợp b) Dệt các loại Riêng: Dệt đay, chiếu, cói, màn và các sản phẩm dệt thủ công, bán cơ khí c) Sơ chế bông trồng trong nước	2 4 4 2 1
16	Sản phẩm may mặc bằng vải, giấy vải, sản xuất nguyên liệu da, vải giả da	4
17	Sản phẩm bằng da, bằng vải giả da	6
18	In và xuất bản (không bao gồm hoạt động quảng cáo): a) Sách, phim ảnh (kể cả in tráng phim nhựa); băng nhạc, băng hình, đĩa quang đã ghi chương trình b) Báo các loại c) Sách chính trị, sách giáo khoa, sách khoa học kỹ thuật, sách phục vụ thiếu nhi, sách báo in bằng tiếng dân tộc, báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, tranh ảnh lãnh tụ, áp phích, tranh ảnh tuyên truyền, in tiền; phim tài liệu, phóng sự, đề tài cách mạng, đề tài thiếu nhi, đề tài khoa học d) Sản xuất băng nhạc, băng hình chưa ghi chương trình e) In và xuất bản các loại khác, các hoạt động khác thuộc ngành in, xuất bản	1 0,5 0 2 4
19	Dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ y tế, đồ chơi trẻ em, giáo cụ giảng dạy và học tập	0,5
20	Dụng cụ thể dục, thể thao, nhạc cụ và phụ tùng	1
21	Thuốc chữa bệnh, thuốc phòng dịch bệnh; bông băng vệ sinh y tế	1
22	Sản xuất hàng mỹ nghệ	8

1	2	3
23	Sản xuất hàng mỹ phẩm	10
24	Sản xuất bài lá, vàng mã, hương, nến:	
	a) Bài lá, vàng mã	20
	b) Hương, nến	8
25	Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc	2
26	Sản xuất nông nghiệp không thuộc diện chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp	2
	Riêng: sản xuất cây giống, con giống	1
27	Sản xuất các loại công cụ sản xuất	1
28	Gia công không phân biệt sản phẩm, ngành nghề (tính trên tiền gia công)	6
29	Sản xuất, chế biến khác	4
II. NGÀNH XÂY DỰNG		
1	Hoạt động xây lắp; hoạt động khảo sát, thiết kế và hoạt động khác trong xây dựng	4
III. NGÀNH VẬN TẢI		
1	Vận tải hàng hóa	2
	Riêng: Vận tải bằng phương tiện thô sơ ở miền núi, hải đảo	0,5
2	Vận tải hành khách, hành lý; vận tải hàng không (kể cả hành khách, hành lý và hàng hóa)	4
	Riêng vận tải hành khách nội thành nội thị bằng xe buýt	1
IV. NGÀNH THƯƠNG NGHIỆP		
1	Kinh doanh bán các loại hàng hóa (kể cả: xăng, xe gắn máy, ô-tô từ 24 chỗ ngồi trở xuống)	2
	Riêng: Lương thực, thực phẩm tươi sống, rau quả tươi sống, muối, thuốc chữa bệnh, dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ y tế, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc trừ mối mọt côn trùng, máy móc, thiết bị (bao gồm cả máy vi tính, máy fax, máy photo), phương tiện vận tải, phụ tùng máy móc, nguyên vật liệu, nhiên liệu, sách báo, giáo cụ giảng dạy và học tập, đồ chơi trẻ em, cây giống, con giống, phát hành phim	1
2	Kinh doanh xuất khẩu	1
3	Kinh doanh vàng, bạc, đá quý	1
4	Kinh doanh ngoại tệ	0,5
5	Kinh doanh bất động sản (kể cả xây nhà để bán)	1
6	Đại lý bán hàng, bán hàng ký gửi, ủy thác mua, bán hàng (tính trên tiền hoa hồng)	15

1	2	3
7	Cơ sở kinh doanh (trừ buôn chuyên) có hóa đơn chứng từ, có ghi chép sổ sách kế toán đúng chế độ được cơ quan thuế công nhận thì được tính và nộp thuế doanh thu trên chênh lệch giữa giá bán hàng với giá mua hàng	15
	Riêng: - Kinh doanh vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ, bất động sản	20
	- Phát hành sách, báo, phim	4
	- Kinh doanh muối	4
	- Kinh doanh nông sản, thực phẩm tươi sống, rau quả tươi sống	10
V. NGÀNH ĂN UỐNG		
1	Kinh doanh ăn uống	6
	Riêng: Cửa hàng ăn uống cao cấp, đặc sản	10
VI. NGÀNH DỊCH VỤ		
1	Dịch vụ sửa chữa thuộc các ngành nghề	4
	Riêng: - Sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải	2
	- Sửa chữa đồ điện, điện tử, điện lạnh	6
2	Dịch vụ khoa học kỹ thuật	2
3	Dịch vụ tư vấn pháp luật	4
4	Dịch vụ bưu điện, bưu chính viễn thông	6
5	Dịch vụ y tế, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, dạy nghề	0,5
	Riêng: Biểu diễn nghệ thuật (xiếc, tuồng, chèo, cải lương, kịch nói, múa rối, ca múa nhạc...), chiếu phim nhựa	0
6	Các hoạt động dịch vụ, nghiệp vụ khác (trừ hoạt động tín dụng) của các tổ chức Ngân hàng, Tín dụng, Công ty Tài chính	6
7	Bảo hiểm	4
	Riêng: - Bảo hiểm học sinh	0
	- Bảo hiểm vật nuôi, cây trồng	0
8	Cầm đồ	4
9	Xếp dỡ hàng hóa, cho thuê kho, bến bãi, xưởng sản xuất, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải	4
10	Cho thuê nhà, cửa hàng, đồ dùng, phòng cưới, hội trường, xe hơi du lịch	10
11	Kinh doanh khách sạn, phòng ngủ, dịch vụ du lịch, thăm quan	10
	Riêng kinh doanh nhà trọ	6
12	Chụp, in, phóng ảnh, phô tô, quay video, chiếu video	6
13	In băng, sang băng, cho thuê băng	8
14	Uốn tóc, may đo, nhuộm, giặt là, tẩy hấp	6

1	2	3
15	Các loại dịch vụ khác Riêng: Dịch vụ vệ sinh, thoát nước đường phố; tang lễ	4 0
16	Dịch vụ đặc biệt: a) Mỹ viện b) Khiêu vũ c) Karaoke, tắm hơi, mát xa d) Đua ngựa e) Kinh doanh sân gôn g) Xổ số kiến thiết và các hình thức xổ số khác Riêng: Xổ số kiến thiết các tỉnh miền núi và các hình thức xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số lò tô h) Đại lý tàu biển i) Môi giới k) Quảng cáo	10 30 20 20 20 30 20 30 15 10

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Căn cứ vào Điều 80 và Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đã được Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đã được Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 5 tháng 7 năm 1993.

Điều 1.- Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 1

Tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế (gọi chung là cơ sở) sản xuất, nhập khẩu mặt hàng quy định tại Điều 9 của Luật này đều phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật này”.

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 2

1. Mỗi mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt một lần. Trong trường hợp sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì khi tính thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu sản xuất được khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở nguyên liệu nếu có chứng từ hợp lệ.

a) Cơ sở sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt khi bán ra những mặt hàng này phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt mà không phải nộp thuế doanh thu khâu sản xuất.

b) Cơ sở nhập khẩu mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi nhập khẩu và nộp thuế doanh thu khi bán hàng.

2. Hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu xuất khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.”

3. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung:

“Điều 3

Cơ sở sản xuất, nhập khẩu mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có nghĩa vụ khai báo, nộp thuế đầy đủ theo đúng quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.”